

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Tên dự án/Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện: Thực hiện Điều chỉnh, bổ sung Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2030.

2. Địa điểm xây dựng: Tại các rừng do Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý (gồm rừng tại các Phường Phú Mỹ, phường Tân Phước, phường Tân Hải, phường Long Hương, xã Châu Pha, xã Long Điền, xã Long Hải, xã Phước Hải, xã Xuân Sơn, xã Hồ Tràm, xã Long Sơn).

3. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

5. Mục tiêu nhiệm vụ:

Xây dựng Đề án đảm bảo các nội dung, quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, Văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục Lâm nghiệp và Phương án quản lý rừng bền vững được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm “phát huy những giá trị về cảnh quan, môi trường rừng, tài nguyên đa dạng sinh học, vị trí địa lý của khu rừng để cung cấp các sản phẩm du lịch, phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng, giải trí nghiên cứu, học tập, tham quan cho du khách” đồng thời làm cơ sở thu hút, kêu gọi các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ.

6. Nội dung thực hiện

a) Cập nhật, đánh giá sơ bộ hiện trạng rừng, khả năng tổ chức thực hiện và các loại sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;

b) Cập nhật thuyết minh sơ bộ phương án phát triển các tuyến, địa điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bao gồm: vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện;

c) Điều tra, xác định bổ sung vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tùy thuộc vào hiện trạng rừng từng khu vực, bảo đảm chức năng của khu rừng và tuân thủ các nguyên tắc quy định Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024;

d) Rà soát, bổ sung các giải pháp thực hiện đề án bao gồm: giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư; các giải pháp về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường; phòng cháy, chữa cháy; phương thức tổ chức

du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; giá cho thuê môi trường rừng theo quy định tại Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024;

đ) Thuyết minh bổ sung tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;

e) Cập nhật bản đồ hiện trạng rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ năm 2024 tỷ lệ 1/25.000 theo hệ quy chiếu VN2000;

g) Xây dựng bổ sung bản vẽ tổng mặt bằng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của BQL RPH tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tỷ lệ 1/25.000: xác định chỉ tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng, chiều cao công trình đối với từng tuyến, điểm; vị trí, quy mô các công trình ngầm; các yêu cầu khác bảo đảm khai thác, quản lý rừng bền vững (nếu có);

h) Biên tập bổ sung bản đồ tỷ lệ 1/25.000 theo hệ quy chiếu VN2000 và thuyết minh về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: khu vực dự kiến điểm đầu nối và mạng lưới giao thông; đường cáp trên không gồm tuyến cáp, nhà ga và trụ đỡ; hệ thống đầu nối và khả năng cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy.

7. Phương pháp thực hiện

7.1 Thu thập, kế thừa, phân tích các tài liệu hiện có

Được sử dụng để thu thập chọn lựa, kế thừa những tài liệu, số liệu, những thông tin có liên quan đến nội dung và đối tượng nghiên cứu trong đề án; Phương pháp này là tiền đề giúp cho việc phân tích, đánh giá tổng hợp các nội dung và đối tượng nghiên cứu một cách khách quan và chính xác.

Các tài liệu, số liệu đã được điều tra trong quá trình lập Đề án và Phương án quản lý rừng bền vững trước đây cũng như những tài liệu hiện có đã được đơn vị chủ rừng và địa phương cập nhật theo dõi đến thời điểm điều chỉnh Đề án này đều được thu thập, kế thừa và phân tích, cụ thể: Số liệu, tài liệu phân tích về điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, khí hậu thủy văn...); Kết quả điều tra, phân tích về đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên, di lịch lịch sử, văn hóa;

7.2 Khảo sát thực địa, thu thập bổ sung các số liệu, dữ liệu còn thiếu

- Thu thập bổ sung các thông tin, số liệu về tình hình dân sinh, kinh tế xã hội đến thời điểm lập Đề án điều chỉnh (2025);

- Điều tra, khoanh vẽ bổ sung bản đồ phân bố không gian các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Chụp ảnh hiện trạng rừng ở những khu vực có tiềm năng phát triển du lịch bằng thiết bị bay không người lái (Bay dạng vùng) để cập nhật hiện trạng rừng;

- Điều tra, khoanh vẽ bản đồ hiện trạng đất trống ở những khu vực có tiềm năng bố trí xây dựng công trình phục vụ phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (Điều tra, khoanh vẽ theo phương pháp khoanh lô trên tuyến điều tra);

- Điều tra, thu thập bổ sung số liệu hạ tầng giao thông kết nối liên quan đến các hoạt động phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;
- Điều tra, thu thập bổ sung số liệu hạ tầng kỹ thuật (hệ thống điện; cấp, thoát nước; thông tin liên lạc; phòng cháy chữa cháy...) tại các điểm có tiềm năng để phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;
- Điều tra, thu thập bổ sung số liệu, đánh giá tình hình phát triển du lịch, dịch vụ;

7.3 Phương pháp phân tích tổng hợp

Phân tích, đánh giá toàn diện các nội dung, các đối tượng đề cập trong đề án như: thực trạng tiềm năng tài nguyên du lịch; thực trạng công tác tổ chức quản lý và khai thác tài nguyên du lịch; thực trạng phát triển của hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch; vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; phương thức cho thuê môi trường rừng; thời gian cho thuê môi trường rừng; giá thuê môi trường rừng; nguyên tắc cho thuê môi trường rừng; nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; các giải pháp thực hiện đề án...

Để đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức tại điểm có tiềm năng phát triển du lịch về tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý, văn hóa địa phương; về hạ tầng, dịch vụ, khả năng tiếp cận; về xu hướng du lịch sinh thái, chính sách hỗ trợ từ nhà nước; những rủi ro, tác động đến môi trường, cạnh tranh từ các khu du lịch khác. Từ đó, xây dựng chiến lược phát triển tối ưu, tận dụng thế mạnh và giảm thiểu rủi ro.

7.4 Phương pháp phân tích dữ liệu không gian và ứng dụng công nghệ

Dữ liệu bản đồ được đánh giá thông qua phân tích không gian sử dụng các phần mềm GIS hỗ trợ như MapInfo, ArcGIS để xác định được các điểm có tiềm năng phát triển du lịch, phân vùng chức năng phát triển dựa trên nguyên tắc thiết kế bền vững: giữ gìn cảnh quan tự nhiên, tận dụng vật liệu thân thiện môi trường, đảm bảo hạ tầng giao thông kết nối phù hợp.

Sử dụng công nghệ định vị vệ tinh (GNSS RTK/GPS...) để ghi chép dữ liệu đo đạc hiện trường về vị trí, ranh giới, quy mô xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; kết xuất vào máy tính có sử dụng các phần mềm chuyên dùng trong quá trình khảo sát lập đề án.

Sử dụng các phần mềm Excel và các phần mềm chuyên dụng để tính toán số liệu.

7.5 Phương pháp chuyên gia

Tham vấn ý kiến các chuyên gia để hoàn thiện các kết quả phân tích đánh giá; Việc tham vấn rộng rãi ý kiến các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm sẽ tạo điều

kiện xây dựng đề án phong phú, sát với nhu cầu thực tiễn và phù hợp với định hướng quy hoạch.

7.6 Tổ chức các hội thảo

Đề thu thập ý kiến đóng góp từ các bên liên quan nhằm điều chỉnh, bổ sung nội dung đề án để đảm bảo tính khả thi và phù hợp thực tiễn

8. Khối lượng thực hiện

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
I	Công chuẩn bị		
1	Thiết kế kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ	Nhiệm vụ	1
2	Thống nhất biện pháp kỹ thuật	Nhiệm vụ	1
3	Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ	Nhiệm vụ	1
4	Tiếp nhận các loại bản đồ phục vụ thực hiện nhiệm vụ	Xã	11
5	Chồng xếp bản đồ, xác định diện tích đất trống dự kiến bố trí các công trình cần kiểm tra hiện trường trong quá trình khảo sát	Xã, chủ rừng	11
6	Chuẩn bị vật tư, kỹ thuật	Nhiệm vụ	1
II	Công thực địa		
1	Hội nghị triển khai nhiệm vụ ở chủ rừng	Hội nghị	1
2	Sơ thám, thu thập số liệu, làm thủ tục hành chính với cấp xã, chủ rừng	Xã, chủ rừng	11
3	Di chuyển trong quá trình điều tra	Km	200
4	Chụp ảnh hiện trạng rừng ở những khu vực có tiềm năng phát triển du lịch bằng thiết bị bay không người lái (Bay dạng vùng)	100 ha	33
5	Điều tra, khoanh vẽ bản đồ hiện trạng đất trống ngoài thực địa (Điều tra, khoanh vẽ theo phương pháp khoanh lô trên tuyến điều tra)	Ha	130
6	Điều tra, khoanh vẽ bản đồ phân bố không gian các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí dưới tán rừng	Ha	6.512,0
7	Điều tra, thu thập số liệu hạ tầng giao thông liên quan đến các hoạt động phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	km	80

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
8	Điều tra, thu thập số liệu hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	trạm, trại	7
9	Điều tra, thu thập số liệu, đánh giá tình hình phát triển du lịch, dịch vụ	Tuyến, điểm du lịch	15
10	Điều tra, thu thập tư liệu hiện có tại địa phương, cơ sở	Nhiệm vụ	1
11	Hoàn chỉnh bản đồ, số liệu thực địa	Ha	6.512
12	Làm việc thống nhất số liệu với địa phương, cơ sở	Nhiệm vụ	1
III	CÔNG TÁC NỘI NGHIỆP		
1	Ghép ảnh, xử lý ảnh, xây dựng bản đồ hiện trạng đất trống và tính toán diện tích đất trống từ ảnh chụp bằng thiết bị bay không người lái (Tỷ lệ 1/10.000)	Ha	6.512
2	Hiệu chỉnh kết quả sau điều tra thực địa và biên tập xây dựng bản đồ hiện đất trống (Tỷ lệ 1/10.000)	Mảnh	11
3	Hoàn thiện bản vẽ tổng mặt bằng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí dưới tán rừng; tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng dịch	Bản đồ	11
4	Biên tập trình bày bản đồ định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật; khu vực điểm đầu nối và mạng lưới giao thông; hệ thống đầu nối khả năng cung cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy. Tỷ lệ 1/25.000	Bản đồ	11
5	Phân tích số liệu phục vụ viết báo cáo đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	Báo cáo	1
6	Viết báo cáo đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	Tĩnh	1
7	Hội nghị, hội thảo tại địa phương, cơ sở	Hội nghị, hội thảo	2
8	Chỉnh sửa tài liệu, báo cáo sau hội nghị, hội thảo	Báo cáo	1
9	In ấn, giao nộp tài liệu, thành quả	Nhiệm vụ	1

9. Tổ chức các hội nghị thẩm định và phê duyệt Đề án

9.1. Tổ chức các hội nghị thẩm định

- Tổ chức các hội nghị kỹ thuật tại BQL RPH tỉnh BRVT. Thành phần là toàn bộ cán bộ BQL RPH tỉnh BRVT, UBND cấp xã và cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Tổ chức hội nghị thẩm định Đề án tại Sở Nông nghiệp và Môi trường. Thành phần hội nghị: Các nhà khoa học/chuyên gia về lĩnh vực du lịch sinh thái, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài chính, Công Thương.

- Tiếp thu ý kiến từ các hội nghị và hoàn thiện dự thảo Đề án

9.2. Trình duyệt Đề án

Trình tự trình duyệt Đề án như sau:

- Trình Sở Nông nghiệp và Môi trường để thẩm định

- Hoàn thiện và chỉnh sửa dự án

- Trình UBND tỉnh phê duyệt dự án

10. Thành quả của Đề án

- Báo cáo thuyết minh “Điều chỉnh, bổ sung Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ tỉnh BRVT, giai đoạn đến năm 2030”

- Hệ thống các bản đồ, bản vẽ gồm:

- + Bản đồ hiện trạng rừng của BQL RPH tỉnh BRVT năm 2024 tỷ lệ 1/25.000 theo hệ quy chiếu VN2000;

- + Bản vẽ tổng mặt bằng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của BQL RPH tỉnh BRVT tỷ lệ 1/25.000: xác định chỉ tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng, chiều cao công trình đối với từng tuyến, điểm; vị trí, quy mô các công trình ngầm; các yêu cầu khác bảo đảm khai thác, quản lý rừng bền vững (nếu có);

- + Bản đồ tỷ lệ 1/25.000 theo hệ quy chiếu VN2000 và thuyết minh về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: khu vực dự kiến điểm đầu nối và mạng lưới giao thông; đường cáp trên không gồm tuyến cáp, nhà ga và trụ đỡ; hệ thống đầu nối và khả năng cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy..

- USB lưu trữ toàn bộ files mềm thành quả của Đề án

11. Kinh phí và thời gian thực hiện

a) Tổng kinh phí thực hiện điều chỉnh, bổ sung Phương án quản lý rừng bền vững tại Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2020-2030.

b) Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh năm 2025 bố trí cho nhiệm vụ Điều chỉnh, bổ sung Phương án quản lý rừng bền vững tại Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2020-2030 tại Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 và được điều chỉnh tại Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025.

d) Thời gian thực hiện gói thầu 90 ngày.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo tiến độ thi công tuần.
- Báo cáo tiến độ thi công tháng.
- Báo cáo nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu công việc khuất trước khi chuyển sang thi công công việc tiếp theo.
- Báo cáo trước khi họp giao ban công trường.
- Báo cáo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu chủ đầu tư.
- Báo cáo danh mục các hạng mục công việc đã hoàn thành.
- Báo cáo cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu.
- Các báo cáo khác theo yêu cầu của chủ đầu tư.
- Thời gian nộp báo cáo: Cuối tháng, cuối tuần, cuối mỗi công việc, trước khi họp giao ban, chuyển giai đoạn công việc tiếp theo, khi có yêu cầu, ...

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Biểu bố trí nhân sự cho gói thầu.
- Hồ sơ năng lực của các vị trí chủ chốt.
- Giải pháp thay thế nhân sự trong trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này phải có ý kiến của chủ đầu tư. Người thay thế phải đảm bảo có năng lực bằng hoặc cao hơn người được thay thế.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.
- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án và tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.
- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất hợp lý của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn; chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- Hỗ trợ về mặt hành chính (nếu cần).
- Tổ chức họp nghiệm thu hợp đồng.

(Đính kèm hồ sơ tài liệu có liên quan)